

I. Trắc nghiệm: (5 điểm): Hãy chọn đáp án đúng trong mỗi câu hỏi dưới đây.

Câu 1: Phân số nào sau đây viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn?

- A. $\frac{-6}{30}$ B. $\frac{9}{4}$ C. $\frac{-7}{12}$ D. $\frac{-25}{125}$

Câu 2: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào **đúng**?

- A. Số 0 là số hữu tỉ dương. B. Số 0 là số hữu tỉ âm.
C. Số 0 không là số hữu tỉ. D. Số 0 là một số hữu tỉ.

Câu 3: Đối với biểu thức không có dấu ngoặc và chỉ có các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa thì thứ tự thực hiện phép tính là

- A. Lũy thừa → Nhân và chia → Cộng và trừ.
B. Nhân và chia → Lũy thừa → Cộng và trừ.
C. Cộng và trừ → Nhân và chia → Lũy thừa.
D. Lũy thừa → Cộng và trừ → Nhân và chia.

Câu 4: Cho đường thẳng c cắt hai đường thẳng phân biệt a, b và trong các góc tạo thành có một cặp góc đồng vị bằng nhau thì

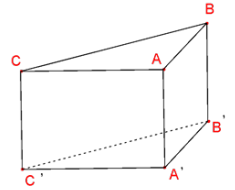
- A. $a // b$. B. a cắt b. C. a trùng với b. D. a vuông góc với b.

Câu 5: Cho \widehat{xOy} kề bù với \widehat{yOz} , biết $\widehat{xOy} = 135^\circ$ thì số đo \widehat{yOz} bằng

- A. 135° . B. 55° . C. 35° . D. 45° .

Câu 6: Cho hình lăng trụ đứng tam giác ABC.A'B'C' các mặt bên của hình trên là những hình gì?

- A. Hình tam giác B. Hình chữ nhật
C. Hình Thoi D. Hình bình hành.



Câu 7: Cho $\widehat{xOy} = 80^\circ$, tia Oz là tia phân giác của \widehat{xOy} . Số đo của \widehat{xOz} là

- A. 160° . B. 40° . C. 70° . D. 35° .

Câu 8: Số đối của số hữu tỉ $-\frac{5}{4}$ là

- A. $\frac{4}{-5}$ B. $\frac{4}{5}$ C. $\frac{5}{-4}$ D. $\frac{5}{4}$

Câu 9: Tập hợp các số hữu tỉ được kí hiệu là

- A. \mathbb{R} . B. \mathbb{Z} . C. \mathbb{Q} . D. \mathbb{N} .

Câu 10: Khẳng định nào sau đây **sai**:

- A. $(x^m)^n = x^{m+n}$. B. $x^m \cdot x^n = x^{m+n}$. C. $x^m : x^n = x^{m-n}$ D. $(x^m)^n = x^{m \cdot n}$.

Câu 11: Làm tròn số 3,14159 với độ chính xác 0,05 là

- A. 3,1. B. 3,14 C. 3,2. D. 3,15.

Câu 12: Cho Om là tia phân giác của \widehat{xOy} . Biết $\widehat{xOm} = 60^\circ$. Số đo \widehat{yOm} bằng

- A. 30° . B. 60° . C. 120° . D. 20° .

Câu 13: Giá trị của x trong phép tính $x + \left(-\frac{7}{5}\right) = -\frac{5}{4}$ bằng

- A. $\frac{-3}{20}$. B. $\frac{53}{20}$. C. $\frac{-53}{20}$. D. $\frac{3}{20}$.

Câu 14: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống:

“Qua một điểm ở ngoài một đường thẳng, đường thẳng song song với đường thẳng đó”

- A. có vô số. B. chỉ có một. C. có hai. D. có ba.

Câu 15: Kết quả của phép tính $(-5)^{10} : (-5)^3$ là

- A. $(-5)^{13}$. B. $(-5)^7$. C. $(-5)^{30}$. D. $(-5)^3$.

Câu 16: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào **đúng**:

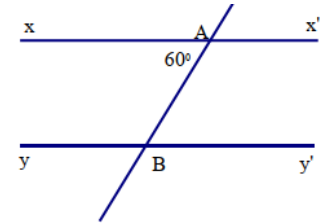
- A. Hình lăng trụ đứng tứ giác có 6 mặt, 8 đỉnh, 8 cạnh.
 B. Hình lăng trụ đứng tứ giác có 4 mặt, 6 đỉnh, 8 cạnh.
 C. Hình lăng trụ đứng tứ giác có 6 mặt, 8 đỉnh, 12 cạnh.
 D. Hình lăng trụ đứng tứ giác có 4 mặt, 8 đỉnh, 12 cạnh.

Câu 17: Một hộp quà có dạng hình lập phương có độ dài cạnh bằng 15cm. Khi đó, diện tích xung quanh của hộp quà là bao nhiêu?

- A. 3375 cm^3 . B. 900 cm^2 . C. 225 cm^2 . D. 60 cm^2 .

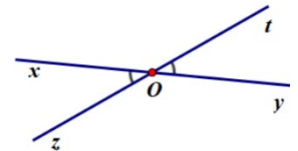
Câu 18: Cho hình vẽ bên. Biết $xx' // yy'$ và $\widehat{xAB} = 60^\circ$. Số đo góc $\widehat{AB y'}$ bằng:

- A. 120° . B. 60° .
 C. 100° . D. 140° .



Câu 19: Cho hình vẽ, \widehat{xOz} và \widehat{tOy} là hai góc

- A. đối đỉnh. B. kề bù. C. kề nhau. D. bù nhau.



Câu 20: Cho một hình lăng trụ đứng có thể tích V, diện tích đáy là S, chiều cao hình lăng trụ được tính theo công thức:

- A. $h = \frac{3V}{S}$ B. $h = \frac{S}{V}$ C. $h = \frac{V}{S}$ D. $h = \frac{2V}{S}$

II. Tự luận (5,0 điểm)

Bài 1 (1,0 điểm). Thực hiện phép tính

- a) $\frac{5}{12} - \left(3,5 - \frac{7}{12}\right)$ b) $\left(\frac{-1}{3}\right)^2 \cdot 3^3 + 1,5 + (-2023)^0$.

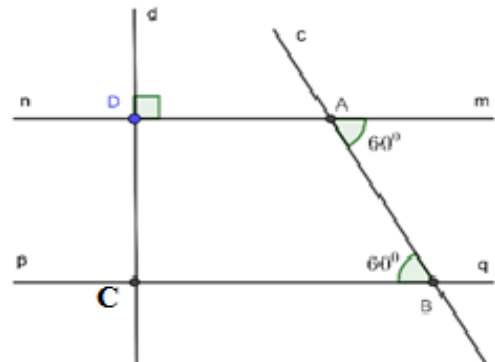
Bài 2 (1,0 điểm). Tìm x, biết:

- a) $\frac{2}{5} \cdot x + \frac{3}{5} = \frac{-3}{5}$; b) $\frac{7}{4} - \left(x + \frac{3}{4}\right) = -0,4$.

Bài 3 (1,0 điểm). Một bể cá dạng hình hộp chữ nhật được làm bằng kính (không có nắp) có chiều dài 30cm, chiều rộng 25cm và chiều cao là 15cm. Tính diện tích kính dùng để làm bể cá đó.

Bài 4 (1,5 điểm). Cho hình vẽ bên, biết $\widehat{mAB} = 60^\circ$, $\widehat{ABC} = 60^\circ$ và $d \perp mn$ tại điểm D.

- a) Giải thích tại sao $mn // pq$.
 b) Tính số đo của \widehat{cAD} , \widehat{DCB} .



Bài 5 (0,5 điểm). Một cửa hàng điện máy nhập về 80 chiếc tivi với giá 10 triệu đồng một chiếc. Sau khi bán được 50 chiếc với tiền lãi bằng 30% giá vốn, số máy còn lại được bán với mức giá bằng 65% giá bán trước đó. Hỏi sau khi bán hết lô hàng thì cửa hàng đó lãi hay lỗ bao nhiêu tiền?

..... **Hết**.....

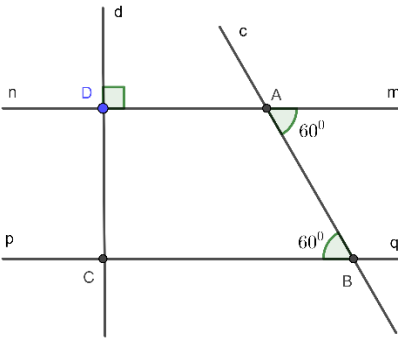
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN: TOÁN 7

I. Trắc nghiệm: Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	D	A	A	D	B	B	D	C	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	B	D	B	B	C	B	B	A	C

II. Tự luận

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1,0 điểm)	a) $\frac{5}{12} - \left(3,5 - \frac{7}{12}\right)$ $= \frac{5}{12} - 3,5 + \frac{7}{12}$ $= \left(\frac{5}{12} + \frac{7}{12}\right) - 3,5$ $= 1 - 3,5$ $= -2,5$	0,25 0,25
	b) $\left(\frac{-1}{3}\right)^2 \cdot 3^3 + 1,5 + (-2023)^0$ $= \frac{1}{9} \cdot 27 + 1,5 + 1$ $= 3 + 1,5 + 1$ $= 5,5$	0,25 0,25
	a) $\frac{3}{5} + \frac{2}{5} \cdot x = \frac{-3}{4}$ $\frac{2}{5} \cdot x = \frac{-3}{4} - \frac{3}{5}$ $\frac{2}{5} \cdot x = \frac{-27}{20}$ $x = \frac{-27}{20} : \frac{2}{5}$ $x = \frac{-27}{8}$ Vậy $x = \frac{-27}{8}$	0,25 0,25
	b) $\frac{7}{4} - \left(x + \frac{3}{4}\right) = -0,4$ $\frac{7}{4} - x - \frac{3}{4} = -0,4$ $1 - x = -0,4$ $x = 1 - (-0,4)$ $x = 1,4$ Vậy $x = 1,4$.	0,25 0,25
3 (1,0 điểm)	Diện tích kính xung quanh của bể cá là: $2 \cdot (30 + 25) \cdot 15 = 1650 \text{ (cm}^2\text{)}$	0.25

	Diện tích kính để làm đáy của bể cá là: $30.25 = 750 \text{ (cm}^2\text{)}$	0,25
	Diện tích kính dùng để làm bể cá là: $1650 + 750 = 2400 \text{ (cm}^2\text{)}$	0,25
	Vậy...	0,25
4 (1,5 điểm)	 <p>a) Chỉ ra được $\widehat{mAB} = \widehat{ABC} = 60^\circ$ mà hai góc ở vị trí so le trong nên $mn \parallel pq$</p> <p>b) + Tính được số đo của $\widehat{cAD} = 60^\circ$ (hai góc đối đỉnh). + Tính được số đo của $\widehat{DCB} = 90^\circ$ (hai góc đối đỉnh).</p>	0,25 0,5 0,5
5 (0,5 điểm)	Số vốn để mua 80 chiếc tivi là: $80.10 = 800$ (triệu đồng) Số tiền thu được sau khi bán 50 chiếc tivi là: $50.10.130\% = 650$ (triệu đồng) Số tiền thu được khi bán 30 chiếc tivi còn lại là: $30.65\%.(650 : 50) = 253,5$ (triệu đồng)	0,25
	Tổng số tiền thu được sau khi bán hết 80 chiếc tivi là: $650 + 253,5 = 903,5$ (triệu đồng) Vậy cửa hàng lãi số tiền là: $903,5 - 800 = 103,5$ (triệu đồng)	0,25

*** Lưu ý khi chấm bài:**

Trên đây chỉ là sơ lược các bước giải, lời giải của học sinh cần lập luận chặt chẽ, hợp logic. Nếu học sinh trình bày cách làm đúng khác thì cho điểm các phần theo thang điểm tương ứng.